

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/DS-ST
Ngày: 24-7-2020
V/v : Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh
2. Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa :
Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý **số: 38/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2020** về việc: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 29/2020/QĐST-DS ngày 25/6/2020**, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1962, có mặt

Địa chỉ: ấp TĐ, xã Tân H, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

+ Bị đơn:

1/ Bà Đặng Thị Kim B (Đặng Thị Bích T), sinh năm: 1976, yêu cầu giải quyết vắng mặt,

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: ấp R, xã T Đ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cư trú: ấp R, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

2/ Ông Nguyễn Văn R, sinh năm: 1966, vắng mặt không có lý do,

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: ấp TH, xã TM, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cư trú: ấp R, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đặng Thị Kim B (tên thường gọi là Đặng Thị Bích T) và ông Nguyễn Văn R trả số tiền vay là 8.000.000 đồng, yêu cầu tiền lãi suất là 9.000.000 đồng. Nay do bà T nhận một mình trả nợ nên bà đồng ý, bà không yêu cầu ông R cùng trả nợ.

Bà T và ông R hiện đang cư trú tại ấp R, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh nhưng cố tình không đến Tòa án làm việc.

Bà B và ông R vay tiền của bà ngày 04-6-2018 âm lịch, ông R viết giấy nợ, số tiền vay là 18.000.000 đồng. Ngày 24-6-2019 bà và ông có trả được 10.000.000 đồng, còn nợ 8.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu tính lãi suất từ ngày 20-12-2018 đến ngày 19-02-2020 là 9.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đặng Thị Kim trình bày:

Bà có tên khai sinh là Đặng Thị Kim B, tên thường gọi là Đặng Thị Bích T, sống chung vợ chồng với ông Nguyễn Văn R khoảng 03-04 năm nay. Ông có hộ khẩu thường trú tại xã TM, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh nhưng cư trú tại ấp R, xã TĐ. Bà đã chuyển hộ khẩu về R, xã TĐ. Bà xác nhận có nợ bà Lê Thị số tiền vay 8.000.000 đồng, do khó khăn nên chưa có tiền trả, số nợ này không liên quan đến ông R, bà nhận một mình bà trả nợ. Do khó khăn nên bà không đồng ý trả tiền lãi suất.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Văn R để thu thập chứng cứ và tổng đạt Thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông R vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, ông Lương Bá Xanh phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn R được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng; bà Đặng Thị Kim B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Bích và ông R là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Thị H đối với bà Đặng Thị Kim B số tiền vay 8.000.000 đồng.

+ Về lãi suất: Bà H yêu cầu tiền lãi 9.000.000 đồng là cao hơn quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lại tiền lãi suất theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn R được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng; bà Đặng Thị Kim B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thị H yêu cầu bà Đặng Thị Kim B trả số tiền số tiền vay 8.000.000 đồng và tiền lãi suất, Hội đồng xét xử đối chiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Bà Lê Thị H yêu cầu bà Đặng Thị Kim B trả số tiền số tiền vay 8.000.000 đồng. Bà Bích xác nhận có nợ bà Lê Thị H số tiền vay 8.000.000 đồng, do khó khăn nên chưa có tiền trả.

Từ những tình tiết, sự việc nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thực tế giữa bà H và bà B (T) có xác lập hợp đồng vay tài sản đối với số tiền 18.000.000 đồng, hai bên có làm giấy vay tiền, thời hạn vay 01 tháng, trong giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất, thực tế thỏa thuận tiền lãi là 50.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng). Sau khi vay tiền bà B có trả được 10.000.000 đồng, chưa trả tiền lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy việc bà B vay tiền nhưng không trả đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Văn R để thu thập chứng cứ và tổng đạt Thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông R vắng mặt không có lý do, chưa có ý kiến. Bà B nhận có nợ tiền vay là 8.000.000 đồng và nhận một mình bà trả nợ, bà H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà B trả nợ số tiền vay cho bà H là có cơ sở theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Về lãi suất:

Bà H và bà B, ông R có làm giấy vay tiền nhưng không thể hiện có thỏa thuận về lãi suất. Nay khởi kiện bà H cho rằng có thỏa thuận về lãi suất nhưng không có gì chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vay tiền giữa hai bên là trường hợp vay không có lãi.

Tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định như sau: “Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả...”.

Đối với vụ án này, bà H yêu cầu tính lãi suất từ ngày ngày 20-12-2018 cho đến ngày 19-02-2020 là 9.000.000 đồng là vượt quá mức lãi suất do pháp luật quy định. Cần điều chỉnh lại tiền lãi suất theo mức 10%/năm như sau: Số tiền vay ban đầu là 18.000.000 đồng, ngày 24-6-2019 bà B và ông R có trả được 10.000.000 đồng, còn nợ 8.000.000 đồng nên tính lãi suất từ ngày 20-12-2018 đến ngày 24-6-2019 đối với số tiền vay 18.000.000 đồng, số tiền 8.000.000 đồng còn lại tính lãi từ ngày 25-6-2019 đến ngày 19-02-2020.

+ Từ ngày 20-12-2018 đến ngày 24-6-2019 (06 tháng 04 ngày) x 10%/năm x 18.000.000 đồng là: 920.000 đồng.

+ Từ 25-6-2019 đến 19-02-2020 x 10%/năm x 8.000.000 đồng (07 tháng 24 ngày) là: 520.000 đồng.

Cộng hai khoản là: 1.440.000 đồng.

Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà H về số tiền vay 8.000.000 đồng và tiền lãi 1.440.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H với số tiền lãi là 7.560.000 đồng.

[4] Về án phí: Bà B phải chịu 472.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (5% của số tiền 9.440.000 đồng), bà Lê Thị H phải chịu 378.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (5% của số tiền lãi không được chấp nhận là 7.560.000 đồng), theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Thị H đối với bà Đặng Thị Kim B (Đặng Thị Bích T) về “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Đặng Thị Kim B (Đặng Thị Bích T) phải trả cho bà Lê Thị H số tiền vay 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và số tiền lãi 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng), cộng hai khoản là 9.440.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H với số tiền lãi 7.560.000 đồng.

3. Ghi nhận bà Lê Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Văn R có nghĩa vụ cùng với bà Đặng Thị Kim Bích trả nợ.

4. Án phí: Bà Đặng Thị Kim B (Đặng Thị Bích T) phải chịu 472.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị H phải chịu 378.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị H đã nộp **450.000 đồng theo biên lai thu số 0000116** ngày 12-02-2020 và 300.000 đồng theo biên lai số 0000184 ngày 28-02-2020 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Bà Lê Thị H được nhận lại 372.000 đồng (ba trăm bảy mươi hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (bà H) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (bà B) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Minh Hiếu